

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán, gói thầu

- Dự án/Dự toán: Gia công thanh gai cực phóng hệ thống ESP đại tu tổ máy S1 - NMNĐ Vĩnh Tân 2 năm 2026.
- Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến tháng 08/2026.
- Tên gói thầu: Cung cấp vật tư gia công thanh gai cực phóng hệ thống ESP đại tu tổ máy S1 - NMNĐ VT2.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Hàng đã được bốc dỡ khỏi phương tiện vận chuyển và giao tại Kho vật tư của Chủ đầu tư, Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Thời gian thực hiện gói thầu (được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày nghiệm thu hoàn thành công việc): Trong vòng 105 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó thời gian giao hàng và chứng từ kèm theo đạt yêu cầu là trong vòng 90 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Stt	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tôn thép cán nguội SPCC-SD-AG, JIS G3141, xả băng khổ ngang 180mm, dày 0.75mm; Quy cách đóng gói: đường kính lõi Ø440-515mm, đường kính ngoài Ø1200-1300mm cho mỗi cuộn; NSX Posco hoặc tương đương	Mét	50.274
2	Thép ống Q235A, quy cách OD20xID17,5, dài 3 mét	Cây	1.710
3	Ván ép 1220x2440x10mm	Tấm	200
4	Gỗ khối 100x100mm, dài 1000mm	Cái	75
5	Gỗ tấm 20x100mm, dài 3000mm	Cái	200
6	Vít bắt gỗ bake đầu bằng mạ kẽm, quy cách M5x60mm	Kg	20
7	Xốp hơi gói hàng chống sốc khổ 1.2m (Quy cách đóng gói 100 mét/ cuộn)	Mét	200
8	Dầu chống gỉ đa năng WD-40-Multi-Use, quy cách 20 lít/thùng	Thùng	20
9	Đá cắt Ø355x25,4x3mm NSX: Bosch hoặc tương đương	Viên	50
10	Cuộn PE màu trắng, đường kính ngoài 120mm, đường kính lõi 60mm, chiều dài 500mm	Cuộn	20

Ghi chú: Nhà thầu cần lưu ý các nội dung sau:

- Hàng hoá nêu trên là loại hàng hóa mà Chủ đầu tư đang sử dụng nhà thầu có thể chào đúng loại hoặc tương đương hoặc tốt hơn loại yêu cầu nhưng phải đảm bảo phù hợp với nhu cầu sử dụng của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ

thuật, bản vẽ và các chứng chỉ cần thiết, có bảng phân tích, so sánh tính tương đương giữa mặt hàng yêu cầu và mặt hàng Nhà thầu chào để chứng minh hàng do Nhà thầu chào đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.

- *Hàng hóa có quy cách tương đương là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng, các tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với loại hàng hóa đã nêu.*

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Chất lượng hàng hóa và tiêu chuẩn kỹ thuật:

Nhà thầu phải có văn bản cam kết kèm theo E-HSDT đáp ứng các nội dung sau:

- Hàng mới 100% theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà sản xuất.
- Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

1.3.2. Tính hợp lệ của hàng hoá:

* Về xuất xứ hàng hóa: Nhà thầu chào hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Xuất xứ được hiểu là Quốc gia (Nước) hoặc vùng lãnh thổ. Trường hợp nhà thầu chào không có xuất xứ cụ thể E-HSDT của nhà thầu sẽ không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Mục 3 Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT.

* Về nhãn hiệu, hãng sản xuất: Trường hợp hàng hóa chào không nêu rõ nhãn hiệu hoặc hãng sản xuất thì hàng hóa đó không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Mục 3 Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT.

Tất cả hàng hóa được coi là hợp lệ nếu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Vì vậy, nhà thầu phải nêu rõ hàng hóa được chào hàng do hãng sản xuất nào cung cấp, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa và cam kết cung cấp các chứng từ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa trong trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký hợp đồng cung cấp chính thức bao gồm:

- Tài liệu, bản vẽ kỹ thuật hoặc hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp hoặc xác nhận đối với hàng nhập khẩu:
 - + *Bản gốc hoặc bản liên 2 (bản đóng dấu “Copy” của cơ quan có thẩm quyền cấp)*
 - *áp dụng đối với mục 1.*
 - + *Bản gốc hoặc bản liên 2 (bản đóng dấu “Copy” của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc bản sao y được công chứng/chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền - áp dụng đối với mục 2, 3, 5, 8.*
 - + *Bản sao có đóng dấu xác nhận của nhà thầu - áp dụng đối với mục 4, 6, 7, 9, 10.*
- Chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) do nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của nhà sản xuất cấp:

- + *Bản gốc hoặc bản gốc điện tử - áp dụng đối với mục 1.*
- + *Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao y được công chứng/chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền - áp dụng đối với mục 2, 3, 5, 8.*
- + *Bản sao có đóng dấu xác nhận của nhà thầu - áp dụng đối với mục 4, 6, 7, 9, 10.*
- Chứng chỉ đánh giá cường độ kéo vật liệu của đơn vị độc lập thứ 3 cung cấp (*bản gốc*), đảm bảo kết quả thử nghiệm đáp ứng theo tiêu chuẩn JIS G3141 - *áp dụng đối với mục 1.*
- Chứng chỉ phân tích thành phần vật liệu của đơn vị độc lập thứ 3 cung cấp (*bản gốc*) - *áp dụng đối với mục 1.*
- Tờ khai hải quan và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm theo quy định đối với hàng nhập khẩu: Bản photo có đóng dấu xác nhận của đơn vị nhập khẩu.
- Chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng do cơ quan chức năng phát hành (nếu có).
- Giấy bảo hành hàng hóa: Bản gốc.

1.3.3. Bảo hành hàng hoá

- Thời gian bảo hành:
 - + Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu – áp dụng đối với hạng mục 1 và 2.
 - + Tối thiểu 06 tháng kể từ ngày có biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu – áp dụng đối với các hạng mục còn lại.
- Địa điểm bảo hành: Tại Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ.